

Bản án số: **20/2019/HSST**
Ngày 24 - 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Liên Phương

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Sự.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Phan Thị Bích.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Hương- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:* Ông
Hoàng Duy Luận- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN T - Giới tính: Nam; Sinh năm 1994; tại Tuyên Quang.

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

- Họ tên cha: Đặng Văn H, sinh năm 1971;

- Họ tên mẹ: Bàn Thị T, sinh năm 1974;

- Anh chị, em ruột: có 3 người, bị cáo là thứ nhất;

- Vợ: Bàn Thị Th, sinh năm 1993;

- Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014;

* Tiền án, tiền sự: Không;

* Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Ông Đặng Văn M, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đặng Văn S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Chị Lý Thị Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

4. Anh Phan Văn V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 3 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người làm chứng;**

1. Ông Bàn Văn C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

3. Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2018, Đặng Văn T, trú tại thôn C, xã B, huyện H điều khiển xe mô tô BKS 22K1- 1408 (*xe của Thanh*) chở Lục Văn D, trú tại thôn N, xã M, huyện H đi đến khu ruộng lúa gần lán của gia đình ông Đặng Văn M, thuộc thôn N, xã M, huyện H để soi bắt ếch, trong khi soi bắt ếch D và Thanh phát hiện trong chuồng lợn của gia đình ông M có 03 (ba) con lợn màu đen được nuôi nhốt, không có ai trông coi, quản lý nên cả hai đã nảy sinh ý định trộm cắp, T và D thống nhất sau khi bắt được ếch cả hai đi về nhà T ăn thịt ếch và uống rượu sau đó sẽ đi quay lại trộm cắp lợn của gia đình ông M. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/6/2018, như đã bàn bạc với nhau: T điều khiển xe mô tô BKS 22K1 - 1408 và cầm theo 01 chiếc bao tải dứa màu vàng đỏ đi từ nhà chở theo D đi đến sân lán của gia đình ông Đặng Văn M, sau đó cả hai đi bộ đến chuồng lợn, T soi đèn pin và cầm miệng bao tải dứa đứng ngoài chuồng lợn, D vào trong chuồng lợn bắt trộm cả 03 con lợn ta đen cho vào bao tải dứa, T cùng D khiêng bao tải đựng lợn lên xe. D điều khiển xe mô tô, T ngồi sau ôm bao tải lợn vừa trộm được đi đến nhà ông Bàn Văn H, trú tại thôn C, xã B, huyện H (*là cậu ruột của T*) và thả lợn vào chuồng đẻ trống của gia đình ông H để chờ tìm nơi tiêu thụ, sau đó cả hai đi về nhà ngủ. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày gia đình ông H phát hiện trong chuồng lợn của gia đình có 03 con lợn ta đen nên ông H đã báo chính quyền địa phương để giải quyết.

Hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày trong khi Công an xã B đang tiến hành lập biên bản giải quyết vụ việc đối với hành vi trộm cắp của T và D tại nhà ông H, thì

ông Đặng Văn S, trú tại thôn N, xã M, huyện H (là em trai ông M) do bức tức về hành vi trộm cắp của T và D nên ông S đã dùng chân đá 02 lần vào vùng mặt, vùng ngực gây thương tích đối với D. Trong giai đoạn điều tra Lục Văn D, Đặng Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định truy nã bị can số 03, 04 đối với Lục Văn D và Đặng Văn T, đến ngày 31/01/2019 Đặng Văn T ra đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận tổng trị giá tài sản 03 con lợn ta đen tại thời điểm ngày 16/6/2018 là: **2.379.000 đồng** (Hai triệu ba trăm bảy chín nghìn đồng).

Trước Cơ quan điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; kết luận định giá; cùng các biên bản xác minh, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại cáo trạng số 23/CT-VKSHY ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình: xử phạt Đặng Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản phạm tội quả tang; Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm vấn tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 16/6/2018, tại lán trại của gia đình ông Đặng Văn M, thuộc thôn N, xã M, huyện H: Đặng Văn T và Lục Văn D đã có hành vi trộm cắp của gia đình ông M 03 con lợn ta đen có trị giá là: **2.379.000 đồng** (Hai triệu ba trăm bảy chín nghìn đồng);

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi nên phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành

vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố Đặng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Sau khi xem xét tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo cùng Lục Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông M; trong đó D là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức. Sau khi phạm tội cơ quan điều tra khởi tố vụ án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy nên xử phạt bị cáo mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có Lục Văn D, trực tiếp tham gia trộm cắp 03 (ba) con lợn ta đen của gia đình ông Đặng Văn M. Trong giai đoạn điều tra Lục Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã ra quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với D là đúng quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 03 con lợn ta đen; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu VINASIAM; màu: xanh; Số khung VSADCH064SA*000289*; số máy VSALC152FMH*000289*; BKS: 22K1 - 1408; Xe cũ đã qua sử dụng.

Đối với 03 con lợn là tang vật vụ án; Ngày 11/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đặng Văn M và bà Trần Thị N 03 con lợn. Xét thấy Cơ quan cảnh

sát điều tra huyện Hàm Yên trả lại tài sản cho các bị hại là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu VINASIAM (Xuất xứ Trung Quốc); BKS: 22K1 - 1408 không còn giá trị sử dụng, Quá trình điều tra xác minh nguồn gốc là xe của anh Phan Văn V, anh V đã bán lại cho một người khác từ năm 2005 không nhớ họ tên địa chỉ, sau đó, anh Nguyễn Văn S1 mua lại của người thu mua sắt vụn không có giấy tờ mang về sửa chữa để làm phương tiện đi lại, một thời gian sau anh S1 bán xe mô tô nêu trên cho Đặng Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe là phương tiện duy nhất trong gia đình bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại là ông Đặng Văn M và Trần Thị N đã nhận lại tài sản 03 con lợn, ông M và bà N không yêu cầu gì về phần dân sự. Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị N có mặt không yêu cầu bồi thường, Ông M vắng mặt nhưng trong đơn xin xử vắng mặt ông không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

[8] Đối với hành vi dùng chân đá gây thương tích cho Lục Văn D của ông Đặng Văn S, quá trình điều tra ông S và D tự nguyện thỏa thuận giải quyết dân sự với nhau xong, Lục Văn D đã có đơn từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe nên không đủ căn cứ xử lý đối với ông Đặng Văn S trong vụ án này, ngày 29/8/2018, Công an huyện Hàm Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102 xử phạt ông S 2.000.000 đồng về hành vi trên.

[9] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn S, anh Nguyễn Văn S1, anh Phan Văn V có mặt tại phiên tòa không đề nghị gì; Chị Th vắng mặt nhưng trong đơn xin xử vắng mặt không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bàn Văn H, do ông H đã chết tháng 11/2018 nên Tòa án không triệu tập.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Đặng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Đặng Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VINASIAM; màu: xanh; Số khung VSADCH064SA*000289*; số máy VSALC152FMH *000289*; BKS: 22K1 - 1408; Xe không có gương, vỏ yếm bị vỡ, yên xe rách, hai lốp hết hơi, vành xe bị han gỉ, có 01 chìa khóa, máy không kiểm tra. Xe do nước Trung Quốc sản xuất, xe cũ đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THA huyện Hàm Yên;
- UBND xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Phương